

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 15- 5 - 2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Thanh Tùng;

2. Bà Phạm Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:**  
Ông Lý Đêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2019 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 32 đường T, Khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**\* Bị đơn:** Ông Không Đức T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 37 đường L, Khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2019, biên bản lấy lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 20/8/2017, bà T có cho ông Không Đức T vay 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), vì là chỗ quen biết nên hai bên không có làm giấy tờ gì, cho vay không tính lãi suất, mục đích vay ông T nói là để trả nợ và hẹn thanh toán sau 1 tháng. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán, ông T hứa hẹn nhưng vẫn không thực hiện. Do ông T không trả nợ nên ngày 05/01/2019 (dl), bà T có gửi đơn đến Công an Phường A, thị xã Vĩnh Châu yêu cầu ông T trả số nợ nêu trên. Ngày 07/01/2019 (dl), Công an Phường A có tiến hành làm việc với bà T và ông T, ông T thừa nhận có nợ bà T số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và hẹn đến tháng 12/2018 (al) sẽ thanh toán số tiền trên. Đồng thời, ngay sau đó, ông T có viết cho bà T 01 “Biên nhận”, trong đó có ghi rõ số tiền nợ và hạn đến tháng 12/2018 (al) thanh toán, nhưng đến hạn ông T vẫn không trả nợ như đã hẹn.

Nay, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Không Đức T phải trả cho bà toàn bộ số nợ nêu trên là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), bà T không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị T ; bản sao sổ hộ khẩu của bà Nguyễn Thị T ; Biên bản giải quyết đề ngày 21/1/2019 tại Công an Phường A, thị xã Vĩnh Châu; 01 “Biên nhận” đề ngày 2/11/2018.

Đối với bị đơn Không Đức T : Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi Tòa án tiến hành Thụ lý vụ án, ông T cố tình lánh mặt, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đi nước ngoài, không còn ở Việt Nam. Sau đó, dù đã trở về địa phương nhưng vẫn cố tình lánh mặt và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông T không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, ông T cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/02/2020 và ngày 17/3/2020. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho ông T và đưa vụ án ra xét xử. Phiên

tòa ngày 24/4/2020, bị đơn Tài vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị T, Biên bản xác minh về việc ông Không Đức T có mặt tại địa phương hay không; Phúc đáp của Phòng quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh Sóc Trăng về việc ông T xuất cảnh đi nước ngoài; Bản photo Danh sách khách xuất nhập cảnh đề ngày 03/9/2019 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh; Biên bản xác minh tại Công an Phường A, thị xã Vĩnh Châu về việc ông T đã về tại địa phương nhưng lãnh mặt không nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn bà Thúy đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn ông Không Đức T, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Không Đức T phải trả nguyên đơn số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện, yêu cầu ông Không Đức T trả số nợ vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Không Đức T đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Không Đức T có trách nhiệm trả lại số tiền vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T khởi kiện ông T còn nợ tiền vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), khi vay, các bên không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có thỏa thuận lãi suất và nhưng có thỏa thuận thời điểm cụ thể thanh toán. Mặc dù, ông T vắng mặt, không có trình bày ý kiến hay phản đối gì với yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng tại Biên bản làm việc của Công an Phường A ngày 07/01/2019 (dl), ông T thừa nhận có nợ bà T số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và hẹn đến tháng 12/2018 (al) sẽ thanh toán, đồng thời, ngay sau đó, ông T có viết cho bà T 01 “Biên nhận”, trong đó có ghi rõ số tiền nợ và hạn đến tháng 12/2018 (al) sẽ thanh toán số tiền trên.

Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định việc giao dịch dân sự giữa bà T và ông T đối với số nợ là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi.

Tại phiên tòa, bà T tiếp tục yêu cầu ông T thanh toán số nợ nêu trên mà không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông T phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông T phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T đối với bị đơn Không Đức T, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc ông Không Đức T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông T phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Ông Không Đức T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0007871 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; ông Không Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ THỊ HIẾU**